

Việt Nam 1954-1955: nhìn từ Paris

Một thời sôi động

Tôn Thất Thiện

Những năm 1954-1955 là một trong những thời giai sôi động nhất của lịch sử cận đại Việt Nam. Đó là thời gian mà vận mệnh Việt Nam ngã nghiêng sau khi quân đội Pháp bị bại trận lớn ở Điện Biên Phủ và ký tạm ước ngưng chiến ở Genève, chấp nhận nhường phần đất phía bắc vĩ tuyến 17 cho chính quyền cộng sản. Uy thế cộng sản lên cao tột độ. Về phía Việt Nam không cộng sản ("quốc gia") thì tình hình nguy biến, hầu như không có ai cản nổi làn sóng cộng sản tràn xuống vĩ tuyến 17 và chiếm luôn Miền Nam.

Trong tình trạng nói trên Cựu Hoàng Bảo Đại năn nỉ mời Ông Ngô Đình Diệm ra chấp chánh. Tuy tình hình coi như tuyệt vọng, Ông Ngô Đình Diệm nhận lời, và cũng vì tình hình có vẻ tuyệt vọng nên Pháp không cản trở sự bổ nhiệm làm Thủ Tướng.

Ông Ngô Đình Diệm được chính thức bổ nhiệm ngày 16-6-1954, và ông rời Paris về Sài Gòn ngày 26-6-1954. Ngày 7-7-1954 ông lập chính phủ. Ngày 23-10-1955 Cựu Hoàng Bảo Đại bị truất phế qua một cuộc trưng cầu dân ý. Ngày 26-10-1955 Việt Nam Cộng Hoà được chính thức thành lập, và Ông Diệm được giao phó chức vị Tổng Thống.

Trong thời gian cực kỳ sôi động nói trên, Việt Nam như một con thuyền đi trong cơn bão táp. Ông Diệm đã lèo lái nó qua được cơn bão táp này trong những điều kiện nào đã được kể trong nhiều tác phẩm, nhưng tất nhiên có nhiều chi tiết mà tác giả của những tác

phẩm đó không biết vì các nhân chứng của các chi tiết đó chưa tiết lộ. Tôi là một trong những nhân chứng đó. Nhân dịp Ban Tổ Chức Lễ Tưởng Niệm Tổng Thống Ngô Đình Lây Cuộc Trưng Cầu Dân Ý 1955 làm chủ đề tưởng niệm cố Tổng Thống năm nay, tôi cũng xin kể ra một số dữ kiện thuộc giai đoạn này mà tôi là nhân chứng.

Thời gian 1954-1956 tôi ở Paris, nên tôi chỉ nhân chứng một số dữ kiện liên quan đến Việt Nam, nhưng xảy ra ở Paris. Và tôi đã biết được những dữ kiện đó vì tôi được gần gũi Đại sứ Ngô Đình Luyện trong tư cách là tùy viên đặc trách báo chí của Ông Diệm.

Về việc Cựu Hoàng móc nối với Ông Diệm ở Pháp qua Ông Ngô Đình Luyện, tôi đã có kể trong dịp lễ Tưởng Niệm Tổng Thống năm ngoái. (Xin xem: “Cựu Diệm Ở Paris, 1953-1954”, trong *Lễ giỗ Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, 1963-2004*, Hội Ái Hữu Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, Westminster, 2004). Lần này, tôi xin kể một số chuyện mới, nhưng đồng thời cũng nhắc lại một hai chuyện cũ xảy ra ở Genève vì nó soi sáng một số dữ kiện xảy ra ở Việt Nam.

1/ Ông Nguyễn Hữu Châu nhận xét về việc Pháp không chống đối việc Cựu Hoàng Bảo Đại bổ nhiệm Ông Diệm làm thủ tướng:

Chuyện này xảy ra ở Genève, trong Hội nghị Genève đang họp.

Trong phái đoàn đại diện Chính phủ Việt Nam, ông Trần Văn Đổ là trưởng phái đoàn, ông Nguyễn Hữu Châu là một thành viên thân cận Ông Đổ. Hai ông lúc đó ở khách sạn Hotel d'Angleterre, ở bờ Hồ Genève, gần cầu chính của thành phố. Lúc đó tuy tôi là nhân viên của Ông Đại sứ Ngô Đình Luyện, nhưng được các ông ấy dùng vì tôi ở gần khách sạn Hotel d'Angleterre trong khi trụ sở phái đoàn Việt Nam ở cách đó mấy cây số.

Trong cuộc nói chuyện trong phòng Ông Đổ, Ông Châu nói Pháp chịu để cho Ông Diệm chấp chánh tuy họ không ưa ông ta vì họ cho rằng trong tình thế lúc đó, chẳng ai cứu được Việt Nam, và họ muốn ông Diệm được đẩy ra cho ông bị tiêu luôn. Ông Châu dùng tiếng Pháp tóm tắt việc đó: “C'est un coup vache” (Đó là một sự đều già).

2/ Ông Trần Văn Đổ bàn chuyện loại ngay ông Phan Huy Quát và Tướng Nguyễn Văn Hinh.

Cũng trong dịp đó, ông Đổ nói với Ông Châu: “Phải thúc Ông Diệm loại ngay Hinh và Quát”. (Lúc đó Ông Phan Huy Quát là Tổng Trưởng Quốc Phòng, và Tướng Nguyễn Văn Hinh là Tổng Tham Muu Trưởng Quân Đội Việt Nam).

3/ Ông Đỗ nói chuyện lập chế độ Cộng Hòa.

Trong thời gian Hội Nghị Genève, trước khi giúp việc cho Đại Sứ Luyện, tôi giao thiệp nhiều với báo chí ngoại quốc, nhất là các nhà báo Thụy Sĩ, và họ cũng hay tìm đến tôi để hỏi điều này điều nọ về Việt Nam. Do đó, một hôm người phóng viên báo Gazette de Lausanne ngỡ ý muốn phỏng vấn Ông Đỗ. Tôi trình Ông Đỗ và ông ấy bằng lòng. Tất nhiên trong buổi phỏng vấn có tôi. Và trong những điều Ông Đỗ nói, một điều làm tôi giật mình: ông ấy đề cập đến sự thành lập một chế độ cộng hòa tại Miền Nam. Nghĩa là: trút phé Cựu Hoàng Bảo Đại. Đây là lần đầu tiên tôi được nghe nói về việc này. Tôi ngạc nhiên vì, trước đó, tôi chưa hề nghe ai đề cập đến việc loại bỏ Cựu Hoàng Bảo Đại cả.

4/ Ông Châu nhận được thư Pháp chính thức nhìn nhận độc lập Việt Nam.

Ngày cuối cùng của Hội Nghị Genève, ngày 20/7/1954, là ngày Pháp và Phái đoàn cộng sản Việt Nam họp ký hiệp định ngưng chiến, vì Ông Diệm không chịu ký nên Ông Đỗ, là trưởng Phái Đoàn Việt Nam, không đi dự buổi họp. Ông ở lại khách sạn d'Angleterre. Lúc đó Ông chỉ một mình, không có Ông Châu, nhưng có tôi. Tôi không nhớ rõ tại sao tôi lại có mặt tại phòng Ông Đỗ lúc đó. Nhưng một lúc sau thì Ông Châu vào. Ông rút cặp lấy ra một bức thư, và nói (bằng tiếng Pháp): “Ít nhứt mình cũng tranh thủ được cái này”. Ông đưa cho Ông Đỗ xem một bức thư. Ông Đỗ xem xong hỏi tôi có biết ở đâu làm chiếu ảnh [photocopy] được không?” Tôi nói cách đó không xa có mấy tiệm photocopy. Ông Đỗ đưa thư cho tôi và bảo tôi đi làm cho ông ấy hai bản chiếu ảnh.

Trên đường đi, đọc thư thì té ra đó là thư của Thủ Tướng Pháp, lúc đó là Ông Mendès France, gởi cho Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam, là Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, chính thức công nhận độc lập hoàn toàn (pleine indépendence) của Việt Nam. Đồng thời tôi hiểu là Ông Châu vừa đi gặp Phái Đoàn Pháp về, và đã mang về cho Việt Nam một điều mà tôi, cũng như tất cả các người Việt, hằng đòi hỏi.

Tôi nêu lên điểm này vì nó liên quan trực tiếp đến tôi. Trước đó, tôi vẫn hằng từ chối liên hệ với Cựu Hoàng Bảo Đại vì Ông ấy đã ký Hiệp Định Elysées (năm 1949, chấp nhận một chế độ độc lập hạn chế). Lúc Hội Nghị Genève bắt đầu, để có kinh nghiệm thực tế về hội nghị quốc tế, tôi xin Ông Bửu Lộc, lúc đó vừa là Thủ Tướng vừa là Trưởng Phái Đoàn Việt Nam ở Genève, cho tôi tham dự phái đoàn. Vì liên hệ giữa Ông Lộc và tôi tốt nên Ông chấp thuận. Do đó

tôi được tham dự buổi khai mạc Hội Nghị. Lúc đó Chính Phủ Pháp do Ông Joseph Laniel cầm đầu, và ngoại trưởng là Ông Georges Bidault. Nhưng vào dịp đó Việt Nam lại ký với Pháp một hiệp định mới, khá hơn Hiệp định Elysées, nhưng vẫn chưa công nhận độc lập hoàn toàn của Việt Nam. Ông Bidault, lại dùng danh từ “sẽ hoàn tất” (parfaire) nên độc lập đó. Vì vậy, tôi nói với Ông Lộc rằng trong điều kiện đó tôi xin rút lui khỏi phái đoàn.

Nay cầm trong tay bức thư của Ông Mendès-France, tôi thấy rằng Ông Diệm đã tranh thủ được độc lập hoàn toàn cho Việt Nam. Và tôi rất hãnh diện là người đầu tiên (tất nhiên ngoài hai ông Đỗ và Châu) được thấy văn kiện đó.

Ở đây xin mở dấu ngoặc để nói rằng hồi đó tôi cũng có nghĩ đến làm thêm một bản chiếu nữa cho riêng tôi, nhưng vì đó là một điều lạm dụng, không lương thiện nên tôi không làm. Nhưng sau này, sau đảo chánh, thời ông Thiệu, tôi được biết Phủ Tổng Thống và Bộ Ngoại Giao đi tìm bức thư đó, nhưng không được. Lúc đó tôi xác nhận là có bức thư đó, và chính tôi đã được thấy và đọc, nhưng không biết nay nó ở đâu. Tôi nghĩ chỉ anh Võ Văn Hải và ông Châu hay ông Đỗ là những người có văn kiện này, vì bản chính tất nhiên được gửi cho Thủ Tướng Diệm và Ông giao cho anh Hải giữ, còn hai bản sao do Ông Đỗ và Ông Châu giữ lúc ở Genève, và có thể họ không nghĩ đến việc gửi cho Bộ Ngoại Giao, nhưng lúc đó họ không còn tại chức nữa nên văn kiện bị thất lạc.

5/ Ông Trần Văn Chương giựt chức đại sứ tại Mỹ của Ông Luyện

Sau khi Hội Nghị Genève kết thúc, văn phòng của Đại Sứ Ngô Đình Luyện dọn về Paris. Một văn phòng mới được mở ra ở đó. Lúc đó là cuối tháng 7. Một hôm, Ông Đại Sứ Luyện bảo chúng tôi chuẩn bị để đi Washington. Ông không nói để làm gì, nhưng tôi đoán là ông sẽ làm Đại Sứ Việt Nam tại Mỹ. Nhưng vài ngày sau đó chúng tôi được biết là Ông Trần Văn Chương đã được Cựu Hoàng bổ nhiệm làm Đại Sứ, và sau khi gặp Ngoại Trưởng Dulles ở Paris, ông đã đi Washington nhậm chức. Thì ra Ông Chương đã đi thẳng xuống Cannes gặp Cựu Hoàng và vận động để được bổ nhiệm làm Đại Sứ ở Mỹ. Ông Luyện không hay biết gì về chuyện này, và ngay cả Thủ Tướng Diệm cũng không được báo trước. Khi biết thì đã trễ rồi, và trước một sự đã rồi, Ông đành chịu bó tay. Sau đó Ông Luyện không đề cập gì đến chuyện đi Mỹ nữa. Ở đây tưởng cũng nên nhắc là năm 1963, Ông Chương, với tư cách là Đại Diện Tổng Thống Việt Nam, đáng lý phải bênh vực Tổng Thống mình. Nhưng, thay vì vậy, ông đã làm ngược lại, và nhập bọn với những người chống

Tổng Thống Diệm. Vì vậy ngày 24/8 Tổng Thống cách chức ông ấy.

Những sự việc trên đây cho thấy là những tin nói Ông Diệm được Cựu Hoàng trao cho toàn quyền dân sự và quân sự không đúng, vì Cựu Hoàng còn nắm quyền bổ nhiệm đại sứ mà không cần sự đồng ý, mà cũng không cần tham khảo ý kiến Ông Diệm. Về quân sự thì Cựu Hoàng cũng còn giữ quyền bổ nhiệm Tư Lệnh Quân Đội, như chuyện sau đây chứng minh.

6/ Ông Luyện mang “súng đạn” cho Thủ Tướng Diệm

Vào khoảng tháng 10 hay tháng 11, tôi không nhớ rõ, ông Luyện bảo tôi tháp tùng Ông đi Sài Gòn. Trên máy bay, lúc ông ấy phải đi phòng rửa tay, ông trao cặp của Ông cho tôi, và nói: “Đừng làm mất đa, súng đạn trong đó”. Tôi không hiểu gì cả, nhưng ôm cặp chặt, như Ông dặn. Khi Ông trở lại tôi hỏi Ông: “Súng đạn gì vậy?”. Ông cười nói: “Trong đó có cái Dụ của Ông Bảo Đại bổ nhiệm ông Tướng Ty làm Tham Mưu Trưởng Quân Đội Việt Nam đó”. Như vậy là vấn đề Tướng Nguyễn Văn Hinh thách thức Thủ Tướng Diệm được giải quyết.

Ông Luyện nói thêm rằng ông mất rất nhiều công châu chực “Ngài” ở Cannes mới “arracher”/giật được cái Dụ đó. Và ông cũng giải thích rằng tháng vừa qua ông không trả lương cho tụi tôi được vì bao nhiêu tiền phải nộp cho “Ngài” hết (để cho “Ngài” đánh bài ở Casino). Về chuyện tiền lương thì tôi không để ý, nhưng sau vụ Cựu Hoàng bổ nhiệm Ông Chương làm đại sứ, tôi để ý đến một điều: Cựu Hoàng vẫn còn giữ quyền tối thượng không những trong việc bổ nhiệm các đại sứ, mà về cả quân sự: Thủ Tướng Diệm muốn bổ nhiệm tướng lãnh phải có sự chấp thuận và Dụ của Ông ta ký. Điều này cho thấy tại sao việc loại Ông Phan Huy Quát ra khỏi chức Tổng Trưởng Quốc Phòng thì Ông Diệm làm được ngay, nhưng cất chức Tướng Hinh là một chuyện rắc rối lớn, kéo dài lòng thòng mấy tháng, đến tháng 11 mới thực hiện được, vì phải qua Cựu Hoàng. Điều này càng rõ hơn vào tháng 5, 1955, lúc Cựu Hoàng bổ nhiệm Tướng Nguyễn Văn Vỹ thay Tướng Lê Văn Ty làm Tổng Tham Mưu Trưởng tuy Tướng Vỹ không phải là người do Ông Diệm đề cử. Nhưng lúc đó Tướng Nguyễn Văn Vỹ cũng không nhận chức được vì tình hình đã thay đổi, quân đội Việt Nam không nghe lệnh ông ấy nữa, và chính ông ấy bị lâm nguy lúc ông vào Dinh Độc Lập, phải nhờ Đại Tá Đỗ Cao Trí ông mới thoát nạn và trở về Paris được.

7/ Hoa Kỳ và Ông Diệm

Về Hoa Kỳ và Ông Diệm, trong giai đoạn này, nhìn từ Paris, tôi

thấy có hai chuyện đáng kể: a/ hoạt động của Ông Wesley Fishel, b/ vụ Ngoại Trưởng Dulles đổi ý về việc lật đổ Ông Diệm.

a/ Về Ông Fishel.

Ông này là Giáo sư Đại học Công Lập Michigan (Michigan State University). Ông chuyên về Nhật học, và trong thời gian Mỹ chiếm đóng Nhật Bản sau khi Nhật đầu hàng, ông là nhân viên trong Phái Bộ MacArthur. Năm 1950, nhân dịp đi quan sát thế giới ông Diệm ghé Nhật, và gặp ông ta ở đó. Ông có cảm tình với Ông Diệm, và trong thời gian Ông Diệm ở Hoa Kỳ (1950-1953) ông ta đã giới thiệu Ông Diệm với nhiều chính khách Hoa Kỳ. Do đó, liên hệ giữa hai người khá thân mật.

Vào khoảng cuối tháng 6, 1954, Ông Fishel từ Lansing, Michigan, bay qua Genève, tìm gặp Ông Luyện để bàn về việc giúp Chính Phủ Thủ Tướng Diệm. Trong buổi họp mặt với Ông Luyện Ông Fishel muốn biết Chính Phủ Hoa Kỳ có thể làm những gì để giúp Chính Phủ Diệm. Ông đề cập đến hai lãnh vực đặc biệt, là cũng có chính phủ về mặt hành chánh và bảo vệ an toàn cho Thủ Tướng. Trong cuộc nói chuyện với tôi, ông nói rất nhiều về hai vấn đề này, đặc biệt là vấn đề lập ra một ban cận vệ để bảo vệ an toàn cho Thủ Tướng. Tôi nói chuyện với ông Fishel về tình hình và các nhu cầu của Việt Nam. Riêng Ông Luyện thì ông yêu cầu Ông Fishel một việc đặc biệt: làm sao nói Chính Phủ đòi ông Donald Heath, lúc đó là Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, vì ông này quá nghe Pháp. Ông Fishel nói như vậy phải cho ông ta một bằng chứng gì chính thức để khi ông ta có thể nêu vấn đề với Bộ Ngoại Giao Mỹ ông có thể nói rằng đó không phải là ý kiến cá nhân của ông, mà là một yêu cầu của Chính Phủ Việt Nam. Vì Ông Luyện bận đi đâu gấp, không gặp lại được Ông Fishel, nên ông bảo tôi viết bức thư đó, và ông ký trước vào một tờ giấy trắng để tôi tự do muốn viết sao cũng được! Viết đoạn này tôi nhớ có một lần nữa tôi cũng được phép viết tùy ý trên một tờ giấy trắng do trưởng cơ quan tôi ký, nhưng lần này người ký tờ giấy trắng đó là Thủ Tướng Ngô Đình Diệm!!!

Chuyện xảy ra vào dịp Lễ Giáng Sinh năm 1955. Ngày đó Giáng Sinh, Thủ Tướng Diệm phải chúc Giáng Sinh Tướng Collins, nhưng Ông lại bận đi đâu gấp với Đức Cha Thục nên Ông không chờ đọc xét, và ký trước lên một tờ giấy trắng, bảo tôi cứ viết theo ý tôi, rồi đưa anh Hải gởi đi gấp cho nó đến Tướng Collins kịp trước đêm Giáng Sinh!! Sau này tôi được Đức Cha Thục cho biết là Tướng Collins có nói với Thủ Tướng là ông rất cảm động về những lời chúc của Thủ Tướng.

Trở lại chuyện Ông Fishel, tôi thấy cần lưu ý rằng tôi nói chuyện với ông nơi sân thượng (terrasse) của Khách Sạn d'Angleterre, và đây có thể coi như cuộc bàn luận trực tiếp đầu tiên về ngoại viện giữa Chính Phủ Ngô Đình Diệm và Hoa Kỳ, mà người bàn về phía Việt Nam là tôi!!! Thật vậy, sau khi tình hình Việt Nam ổn định, Giáo Sư Fishel được bổ nhiệm làm Trưởng một Phái Bộ của Đại Học Michigan State khá đông để nghiên cứu về vấn đề cải thiện hành chánh Việt Nam, và lập ra cùng huấn luyện một ban cận vệ cho Tổng Thống, hai trong những điều mà chúng tôi đã bàn ở Genève. Nhưng, oái ăm thay, năm 1963, cũng tháng 6, và cũng ở sân thượng của Khách Sạn d'Angleterre, Ông Fishel cũng từ Lansing, Michigan, bay qua Genève tìm tôi, nhưng lần này để cổ thuyết phục tôi chống Tổng Thống Diệm!! Ông lại đem Nguyễn Thái (cựu Tổng Giám Đốc Việt Tân Xã) để làm gương. Ông nói Nguyễn Thái đã chống Ông Diệm, sao tôi không làm như y!

Sau 1965 Ông Fishel bị một đồng nghiệp tố ông là nhân viên của CIA. Nhưng tôi nghĩ rằng ông là người của Bộ Ngoại Giao Mỹ, vì ông nói chuyện với tôi ông thường nói "State" (State Department) nói thế này, "State" nghĩ thế nọ.

b) Về vụ Ông Dulles đổi ý về việc thay thế Ông Diệm.

Thời gian 1954-1956 là thời gian Hoa Kỳ dính líu trực tiếp đến Việt Nam vì trong thời gian đó Tổng Thống Hoa Kỳ là Tướng Eisenhower, và Tổng trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ là Ông Foster Dulles, và cả hai người đều chủ trương cương quyết chống Cộng Sản bành trướng. Lúc đó ngoại giao của Pháp thường do những người thuộc phe Công Giáo (đặc biệt là các Ông Georges Bidault và Maurice Schuman) nắm nên Chính Phủ Pháp cũng chống Cộng mạnh, và hợp tác chặt chẽ với Chính Phủ Hoa Kỳ. Về phía Hoa Kỳ, vì Việt Nam được coi là chiếm một vị trí then chốt ở Đông Nam Á nên họ thấy cần can thiệp vào đây. Nhưng vì lúc đó Việt Nam vẫn còn phụ thuộc Pháp nên họ phải bàn mọi việc với Chính Phủ Pháp, nghĩa là can thiệp ở Paris. Do đó Ông Dulles thường qua Paris gặp Chính Phủ Pháp để bàn công việc khi có chuyển biến quan trọng ở Việt Nam. Cuối tháng 4 và đầu tháng 5, 1955 là một trong những dịp đó.

Như ta biết qua các sách nói về giai đoạn này, Chính Phủ Pháp, mà Thủ Tướng là Félix Faure, muốn thay thế Thủ Tướng Diệm vì ông này cứng đầu, không chịu nói rộng chính phủ và thu nhận những thành phần thân Pháp, trong đó có đại diện của các đảng phái, giáo phái, và ngay cả Bình Xuyên...

Hoa Kỳ mà nghe nói chuyện “mở rộng” chính phủ thì xiêu ngay vì nó có vẻ rất “dân chủ”. Nên Ông Dulles chấp nhận đề nghị thay thế Ông Diệm và đề nghị với Tổng Thống Eisenhower điện chỉ thị cho Tướng Lawton Collins (lúc đó là Đại Diện đặc biệt của Tổng Thống Eisenhower ở Sài Gòn) phối hợp với chức trách Pháp thực hiện quyết định này. Điện văn này được gửi đi ngày 30-4-1955. Tất nhiên Chính Phủ Pháp cũng làm áp lực với Cựu Hoàng buộc Ông này phải cách chức Ông Diệm, và cử Tướng Nguyễn Văn Võ thay thế Tướng Lê Văn Ty. Đồng thời họ sắp xếp một cuộc tấn công quân sự chống Ông Diệm. Tôi đã được xem một chương trình TV Pháp trong đó Đại Tá Leroy xác nhận rằng ông đã được lệnh tổ chức cuộc lật đổ Chính Phủ Diệm bằng quân sự. Không ngờ quân đội Việt Nam lại không tuân lệnh của Cựu Hoàng và không nghe xúi dục của các cấp chỉ huy Pháp ở Sài Gòn, ủng hộ Ông Diệm, và đánh tan quân Bình Xuyên.

Ngày được tin Ông Diệm thắng (ngày 1-5-1955), Ông Dulles đang ở Paris. Và trong một cuộc gặp ông Võ Lăng, Chánh Văn Phòng của Đại Sứ Luyện, ông nói :” Đó là tin tốt nhất mà ông mang lại cho tôi.”. Và Ông đã đề nghị Toà Bạch Ốc điện cho Toà Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn hủy bỏ bức điện ngày trước chỉ thị họ hợp tác với viên chức Pháp ở Sài Gòn để thay thế Ông Diệm. Từ đó Mỹ và Pháp chia tay về chính sách về Việt Nam. [Ở đây tưởng cũng nên nhắc rằng ngày 24 tháng 8 năm 1963 Rogers Hilsman và Averell Harri-man ở Bộ Ngoại Giao Mỹ đã âm mưu nhân danh Tổng Thống Kennedy gửi một công điện cho Đại Sứ Cabot Lodge chỉ thị cho Ông này tổ chức đảo chính Tổng Thống Diệm mà không cho Tổng Thống Kennedy và các chức sắc Mỹ quan trọng khác biết. Mãi đến ngày 1-11-1963 mới đảo chính. Tổng Thống Kennedy có 3 tháng để chỉ thị hủy bỏ điện tín đó đi, nhưng ông đã không làm, vì chính Ông ta cũng nhất quyết lật đổ Chính Phủ Ngô Đình Diệm, như Ông ta xác nhận trong điện văn mật cho Đại Sứ Cabot Lodge ngày 30-10-1963, một ngày trước đảo chính...]

Tôn Thất Thiện

Toronto, Canada

Viết vào dịp Lễ Tưởng Niệm Tổng Thống Ngô Đình Diệm

Tháng 10, năm 2005